

DẠY VÀ HỌC CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VỚI SÁCH TIẾNG PHÁP INSPIRE 3: MỘT NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH

Trương Hoàng Lê✉; Hồ Thủy An

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

✉thoangle@hueuni.edu.vn

(Nhận bài: 10/09/2024; Hoàn thành phản biện: 28/11/2024; Duyệt đăng: 27/12/2024)

Tóm tắt: Đề tài tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của giảng viên và sinh viên tiếng Pháp trong quá trình dạy và học các học phần Thực hành tiếng 4 với sách tiếng Pháp Inspire 3. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo của đề tài là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Khách thể nghiên cứu là sinh viên tiếng Pháp năm thứ hai đang theo học các học phần THT4 và giảng viên giảng dạy các học phần này. Kết quả nghiên cứu có mục đích cung cấp thông tin cần thiết về tình hình thực tế dạy học các học phần THT4 với sách Inspire 3, đồng thời đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về cách thức tổ chức, phương pháp dạy học tiếng Pháp nhằm giúp sinh viên có thể tiệm cận với chuẩn đầu ra các học phần THT4 (tiếng Pháp bậc 4/6) cũng như nhà quản lý có cơ sở thực tiễn để cải tiến chương trình đào tạo.

Từ khóa: Kỹ năng giao tiếp, tiếp cận dạy học, sách Inspire 3.

1. Mở đầu

Từ năm học 2021-2022, chuẩn đầu ra tiếng Pháp đối với sinh viên chuyên ngữ tiếng Pháp ở trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế là tiếng Pháp bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Bộ GD&ĐT Việt Nam. Ngoài ra, trong những năm gần đây, Khoa Tiếng Pháp-Tiếng Nga của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã thay đổi hai lần sách dạy học tiếng Pháp được sử dụng như là giáo trình dạy các học phần Thực hành tiếng (THT) để thích ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra mới, trình độ đầu vào của sinh viên. Trước đây, Khoa đã sử dụng bộ sách tiếng Pháp Le nouveau taxi từ năm 2014 cho đến năm 2020, bộ sách Cosmopolite từ năm 2021 đến 2023. Đối với sinh viên năm 2 khóa 19 (K19), trong năm học 2023-2024, ở học kỳ 1, Khoa đã sử dụng sách Cosmopolite 2 để dạy các học phần THT3 và ở học kỳ 2, sách Inspire 3 để dạy các học phần THT4.

Sự thay đổi chuẩn đầu ra tiếng Pháp cùng với sự thay đổi liên tục giáo trình dạy THT trong 4 năm qua có tác động ít nhiều đến việc dạy học tiếng Pháp ở Khoa. Do đó, chúng tôi nhận thấy cần thiết thực hiện khảo sát tình hình dạy học các học phần THT4 ở Khoa để nhận diện những thuận lợi và khó khăn của giảng viên (GV) và sinh viên (SV) trong quá trình dạy học các học phần THT4 với sách Inspire 3 và qua nghiên cứu, chúng tôi có thể đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về cách thức tổ chức, phương pháp dạy học tiếng Pháp để SV tiệm cận chuẩn đầu ra của các học phần THT4 (trình độ tiếng Pháp bậc 4/6). Nghiên cứu này được hình thành dựa trên các câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Sinh viên năm 2 đánh giá như thế nào về thuận lợi và khó khăn trong việc học THT4 với sách Inspire3?
2. Giảng viên đánh giá như thế nào về các thuận lợi và khó khăn trong việc dạy THT4 với sách Inspire3 để đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6?

3. Sinh viên và giảng viên có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao chất lượng dạy học các học phần THT4 với sách Inspire 3?

2. Cơ sở lý luận

Chúng tôi tìm hiểu một số tiếp cận dạy học tiếng Pháp phổ biến hiện nay như tiếp cận qua hành động, tiếp cận theo năng lực và tiếp cận theo thể loại văn bản. Ngoài ra, chúng tôi cũng tìm hiểu đặc điểm cấu trúc, nội dung của sách Inspire3.

2.1 Phương pháp luận dạy học phức hợp (didactique complexe)

Vào thế kỷ 20 thế giới đã chứng kiến việc lên ngôi và bị truất phế của nhiều phương pháp dạy học ngoại ngữ qua nhiều thời kỳ khác nhau như phương pháp dạy học trực tiếp (méthodologie directe) trong nửa đầu thế kỷ 20, phương pháp nghe-nói (méthodologie audio-orale) trong thập niên 50 và 60, phương pháp nghe-nhìn cấu trúc tổng thể (méthodologie structuro-globale audiovisuelle) vào thập niên 60 và 70, tiếp cận giao tiếp (approche communicative) vào thập niên 80 và 90. Sự thay đổi không ngừng về mô hình dạy học ngoại ngữ xuất phát chính yếu từ những nhu cầu giao tiếp ngôn ngữ khác nhau theo từng thời kỳ chuyển biến thế giới ở phương diện văn hóa- xã hội, kinh tế-chính trị, đồng thời cộng hưởng với sự tiến bộ của các ngành khoa học nhân văn-xã hội liên quan đến phương pháp dạy học ngoại ngữ như ngôn ngữ học, tâm lý học và xã hội học v.v.

Vì vậy, lịch sử phát triển giáo dục ngôn ngữ minh chứng không có một phương pháp/tiếp cận dạy học nào hoàn hảo, ngược lại cần thiết phải huy động nhiều nguồn lực, phương thức tiếp cận khác nhau để phù hợp với hoạt động dạy học ngoại ngữ, bản chất là phức tạp đến mức Puren (2007) đưa ra thuật ngữ phương pháp dạy học phức hợp (didactique complexe). Quả vậy, các nhà phương pháp luận dạy học tiếng Pháp như Cuq và Gruca (2005), Beacco (2007), Puren (2007, 2022) và Windmüller (2007) đã chủ trương đường hướng trung dung (perspective éclectique) trong việc chọn lựa phương pháp dạy học ngoại ngữ trong đó có tiếng Pháp.

Puren (2007) đã giải thích phương pháp trung dung, có tính phức hợp như sau:

Thách thức của phương pháp dạy học phức hợp là phải biết phản kháng một cách hiệu quả nhất cơ chế này (khuyến hướng sử dụng cực đoan các phương pháp dạy học) bằng cách gợi mở cho giáo viên nhiều đường hướng sự phạm vừa mới mẻ vừa không loại bỏ hoàn toàn các phương pháp dạy học trước đây. (tr.23, mở ngoặc chú thích của chúng tôi)

Windmüller (2007) nhấn mạnh đến sự cần thiết phải chấm dứt tồn tại một dạng phương pháp dạy học toàn cầu “méthodologie universaliste” ưu thế cho từng thời kỳ bằng việc chủ trương các phương pháp dạy học theo bối cảnh “méthodologie contextualisée” hay phương pháp dạy có bản sắc địa phương “méthodologie locale” nhằm thích ứng với đối tượng học khác nhau và tình huống dạy học khác nhau” (tr.117)

2.2 Một số tiếp cận dạy học ngoại ngữ hiện nay

Theo khuyến hướng của phương pháp luận dạy học ngoại ngữ phức hợp, hiện nay người ta sử dụng nhiều tiếp cận dạy học ngoại ngữ khác nhau. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi xin trình bày vắn tắt một số tiếp cận dạy học hiện đang được áp dụng phổ biến trong dạy học ngoại ngữ như tiếp cận dạy học qua hành động (approche actionnelle), tiếp cận dạy học theo năng

lực (*approche par compétences*) và tiếp cận dạy học theo loại văn bản (*approche par genres de texte/discours*).

2.2.1 Tiếp cận dạy học ngoại ngữ qua hành động (*approche actionnelle*)

Tiếp cận dạy học ngoại ngữ qua hành động ra đời và được triển khai áp dụng vào những năm 2000. Tiếp cận dạy học ngoại ngữ được xem là sự tiếp nối cách tiếp cận dạy học qua giao tiếp (*approche communicative*). Tiếp cận này lấy việc hoàn thành các nhiệm vụ giao tiếp thường ngày hay nghề nghiệp làm mục tiêu dạy học và làm tiêu chí để đánh giá năng lực học tập của người học. Theo cách tiếp cận này, người học không chỉ phải trang bị kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), kỹ năng giao tiếp mà còn phải có kiến thức văn hóa-xã hội và kiến thức phổ thông (*connaissances générales*), khả năng tổ chức nhất định để có thể nắm rõ mục đích và quy trình, diễn tiến các hành ngôn (*actes de langage*) được đặt một cách hợp lý trong chuỗi hành động (*séquence d'actions*) để đạt mục đích của một nhiệm vụ dân sự thông qua hoạt động giao tiếp. Nói cách khác, phương thức dạy học này đề cao việc thực hành ngôn ngữ có chủ đích và có tính thực dụng cao nhằm giúp người học có thể sống và làm việc ở môi trường xã hội sử dụng ngôn ngữ đích (*langue cible*) (CECRL, 2001; Cuq và Gruca, 2005)

2.2.2 Tiếp cận dạy học theo năng lực (*approche par compétences*)

Tiếp cận dạy học theo năng lực ra đời ở Mỹ và bắt đầu phổ biến trong những năm 80 của thế kỷ 20 ở các cơ sở đào tạo nghề. Cũng giống như tiếp cận dạy học qua hành động, mục đích ưu tiên của tiếp cận này là giúp người học có thể lĩnh hội các kỹ năng nghề nghiệp (*savoir faire, savoir agir*) hơn là kiến thức lí thuyết (*savoir*) nhằm chuẩn bị tốt hơn cho người học trước khi bước vào thị trường lao động.

Tiếp cận này đã bắt đầu được vận dụng vào giảng dạy ngoại ngữ vào những năm 90. Theo Beacco (2007), tiếp cận dạy học theo năng lực là một kiểu dạy học trung dung, cho phép sử dụng nhiều phương pháp truyền thống khác nhau trong việc chọn nội dung giảng dạy, tổ chức lớp học đảm bảo sự đồng bộ giữa các bước thuộc quy trình sư phạm của một giờ học ngoại ngữ bao gồm các bước khám phá, hệ thống hóa, vận dụng và đánh giá, đồng thời phải đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng theo tình huống/hoàn cảnh học tập cụ thể. Cũng theo Beacco (2007), khi dạy tiếng Pháp theo năng lực, nội dung dạy học, cần đảm bảo tính liên kết giữa các kỹ năng giao tiếp và kỹ năng ngữ pháp và từ vựng.

2.2.3 Tiếp cận dạy học theo loại văn bản (*approche par genres de texte*)

Maingueneau (2007) định nghĩa khái niệm loại văn bản (*genre de discours/texte*) là “các kiểu giao tiếp ngôn ngữ được cộng đồng định tính, định dạng bằng các thành tố của hoạt động giao tiếp như vai trò người tham gia, mục đích giao tiếp, khung cảnh không gian-thời gian, cách thức tổ chức văn bản v.v.” (tr.30, bản dịch của chúng tôi). Maingueneau (2007) hệ thống các loại văn bản thành 2 nhóm chính:

- Nhóm văn bản khuôn mẫu/được định hình sẵn (*genres de discours institués*) như phỏng vấn, bài luận, tư vấn sức khỏe, tranh luận truyền hình, bài báo khoa học v.v.
- Nhóm văn bản đối thoại, giao dịch cá nhân thông thường (*genres conversationnels*): Bối cảnh, ngữ cảnh và chủ đề các loại văn bản này là đa dạng, không cố định.

Khái niệm loại văn bản bắt đầu được vận dụng trong giảng dạy vào những năm 90 của thế kỷ 20 và hiện nay được đưa vào như một tiêu chí không thể thiếu trong việc thiết kế chương trình dạy học, biên soạn giáo trình dạy học ngoại ngữ (Péry-Woodley, 1985; Moirand, 1990; Charolles, 2005, Beacco, 2013; Chantal & Laurens, 2016). Beacco (2013) nhận định rằng “việc sử dụng khái niệm loại văn bản là vai trò then chốt đối với khuynh hướng dạy học ngoại ngữ nhằm giúp dạy người học biết cách tạo ra các văn bản khác nhau bằng cách nắm vững các dạng cấu trúc ngôn ngữ ít nhiều đã được xã hội công nhận.” (tr.200)

2.3 Giới thiệu sách tiếng Pháp Inspire 3

Sách tiếng Pháp Inspire 3 được biên soạn cho đối tượng học tiếng Pháp muốn đạt trình độ B1, gồm có sách học (livre de l'élève) và sách bài tập (cahier d'activités). Sách Inspire 3 bắt đầu được sử dụng ở Khoa Tiếng Pháp-Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế để dạy các học phần THT4 (học kỳ 2 năm 2) cho sinh viên tiếng Pháp năm 2 khóa 19 (K18) vào học kỳ 2 năm học 2023-2024.

2.3.1 Cấu trúc nội dung

Sách Inspire 3 bao gồm 9 đơn vị (unité), mỗi đơn vị xoay quanh một chủ đề về văn hóa, xã hội đương đại và đặt ra tình huống/nhiệm vụ giao tiếp liên quan đến các vấn đề cuộc sống thường ngày của thời kỳ kỹ thuật số như giải trí và công việc, môi trường sống, biến đổi khí hậu, truyền thông số hoá, nghệ thuật đường phố, giao dịch điện tử. Mỗi đơn vị bao gồm 4 bài học (leçon), mỗi bài học được thiết kế theo một chủ điểm thuộc chủ đề của đơn vị. Mỗi đơn vị đều nhắm đến mục đích là giúp người học lĩnh hội một số kiến thức lí thuyết ngôn ngữ và thực hành những kỹ năng ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng và phát âm), kỹ năng văn bản/diễn ngôn gắn liền với bốn kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết.

2.3.2 Phương pháp dạy học

Tiếp cận dạy học: Sách Inspire 3 chọn lựa cách tiếp cận dạy học tiếng Pháp theo ngữ cảnh giao tiếp gắn với thực tế, đảm bảo tính tiệm tiến, khuyến khích tư duy quy nạp, học tập hợp tác, làm việc nhóm. Kiến thức ngữ pháp, từ vựng được hệ thống hóa rõ ràng, dễ hiểu dưới dạng các bảng tóm tắt, sơ đồ tư duy. Sách Inspire3 cũng chú trọng đến việc áp dụng phân tích văn bản/diễn ngôn ở bài học của mỗi đơn vị của sách học để người học nắm vững cấu trúc, đặc điểm của loại văn bản và vận dụng để làm các hoạt động dự án/nhiệm vụ thông qua việc tạo ra một văn bản viết hoặc nói, gắn liền với các hoạt động thường ngày hay trong môi trường học đường và môi trường làm việc.

Ngữ liệu: Nguồn ngữ liệu để dạy đọc hiểu, nghe hiểu, khai thác các điểm ngữ pháp và giới thiệu từ vựng ở sách Inspire 3 chủ yếu là nguồn tài liệu thực (documents authentiques) dưới hình thức viết, nghe, nhìn, đa dạng về chủ đề và loại văn bản, đa phần là các bài phỏng vấn và bài báo, thông báo, văn bản hành chính, giao dịch điện tử lấy từ các tạp chí điện tử, đài phát thanh trực tuyến của Pháp và các nước Pháp ngữ. Ngoài ra, ở bài học số 3 (leçon 3) của mỗi đơn vị của sách học có giới thiệu một trích đoạn văn học hay sách phổ cập khoa học, giúp người học làm quen với các tác phẩm văn học và khơi dậy lòng đam mê văn hoá đọc sách tiếng Pháp.

Bài tập: Sách Inspire 3 giới thiệu hơn 500 bài tập ở các cấp độ khác nhau (ghi nhớ, hiểu, vận dụng và sáng tạo) về ngữ pháp, từ vựng, phát âm và bốn kỹ năng giao tiếp. Sách bài tập dành 4 trang bài tập cho mỗi bài học. Phần lớn các bài tập ngữ pháp và từ vựng đặt trong tình huống

liên quan đến chủ đề của bài học, sử dụng nhiều loại câu hỏi (trắc nghiệm, ghép câu, điền ô trống) và một số hoạt động trò chơi như ô chữ, đọc chính tả tạo sự lôi cuốn, tránh đơn điệu trong dạy học.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung khảo sát tình hình dạy học THT4 với sách tiếng Pháp Inspire 3 cho sinh viên năm 2. Khách thể nghiên cứu gồm 02 nhóm sinh viên tiếng Pháp năm thứ 2 (ngành ngôn ngữ Pháp và sư phạm Pháp) đang theo học các học phần THT4 và 4 giảng viên đang giảng dạy các học phần THT4 ở học kỳ 2 năm học 2023-2024 với sách Inspire 3.

3.2 Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở kết hợp nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn. Đối với nghiên cứu thực tiễn, đề tài tiếp cận bằng quan sát thực tế dạy học ở các lớp học phần THT4 (Hai thành viên của nhóm nghiên cứu của đề tài đều đang dạy ở hai nhóm THT4 này.) kết hợp với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi dành cho sinh viên (SV) năm 2 theo học các học phần THT4 ở 2 nhóm (nhóm 1: 15 SV; nhóm 2: 23 SV) và 4 giảng viên (GV) dạy các học phần THT4 cho hai nhóm này. Thông tin thu thập được từ kết quả điều tra SV và GV thông qua 2 bảng hỏi được tổng hợp và phân tích bằng phương pháp thống kê, so sánh.

3.3 Công cụ nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng 02 bảng hỏi dành cho SV và GV để thực hiện khảo sát tình hình dạy học các học phần THT4 với sách Inspire 3, kết hợp dạng câu hỏi chọn lựa và câu hỏi mở, sử dụng thang đánh giá 4 bậc hoặc 5 bậc (thang 5 bậc: Tính từ 0 đến 5: mức 0: Hoàn toàn không; 1: mức thấp; 2: mức trung bình; 3: mức khá 4: mức cao nhất/tốt; thang 4 bậc: Ví dụ mức độ thường xuyên: Không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên, luôn luôn).

Để đo mức độ đánh giá câu trả lời của SV và GV, chúng tôi kết hợp tính chỉ số trung bình (mức trung bình) và tính phần trăm (%) số lượng chọn lựa phương án trả lời.

3.3.1 Bảng hỏi dành cho sinh viên

Cấu trúc bảng hỏi dành cho SV: Bảng hỏi gồm 9 câu hỏi chính chia 4 phần.

Phần 1: Thông tin cá nhân (1 câu)

Phần 2: Đánh giá của sinh viên về nội dung dạy học ở 5 đơn vị (unité 4-8) của sách Inspire 3 (sách học và sách bài tập); ở học kỳ 2 năm học 2023-2024, 2 nhóm THT4 đã học 5 đơn vị (unité 4-8) của sách Inspire 3. Phần này có 3 câu hỏi chính liên quan đến việc đánh giá của sinh viên về ngữ liệu học (tài liệu nghe, tài liệu đọc), chủ đề học, bài tập (ngữ pháp, từ vựng, nghe, nói, đọc, viết) ở 5 đơn vị (unité 4-8) đã học. Để thu thập được thông tin chi tiết, chúng tôi thiết kế thêm 9 câu hỏi chi tiết liên quan các tiêu chí đánh giá cho từng vấn đề khảo sát: i. tính phù hợp của ngữ liệu học đối với trình độ hiện tại của sinh viên; ii. tính thời đại, tính mới, sự phù hợp với những quan tâm của sinh viên đối với các chủ đề đã học; iii. tính đa dạng, mức độ tạo hứng thú cho người học, tính thực dụng (giúp sinh viên làm quen với các tình huống giao tiếp thông dụng); iv. mức độ phù hợp với trình độ của sinh viên, mức độ hiệu quả của bài tập (giúp củng cố những

kiến thức và kỹ năng giao tiếp sinh viên cần đạt theo chuẩn đầu ra của học phần THT4 - bậc 4/6) đối với các loại bài tập ở sách Inspire 3.

Phần 3: Đánh giá về giảng dạy THT4 của giảng viên. Phần này có 4 câu hỏi liên quan đến đánh giá của SV về: (i) tác động việc giảng dạy của GV đến nhận thức mối quan hệ qua lại giữa việc học kỹ năng đọc, viết và kỹ năng nghe, nói trong sách Inspire 3; (ii) đánh giá của SV việc thường xuyên sử dụng bài tập của sách Inspire 3 ở lớp; (iii) mức độ thường xuyên GV sử dụng bài tập ngoài sách Inspire 3 để dạy ở lớp; iv. nhu cầu SV làm thêm một số bài tập khác ngoài sách Inspire 3 ở lớp.

Phần 4: Đề xuất, kiến nghị của SV liên quan đến nội dung chương trình, chủ đề, phương pháp dạy học và tổ chức dạy học cho các học phần THT4 nói riêng và các học phần THT nói chung để SV có thể tiệm cận chuẩn đầu ra học phần THT4 (B2-bậc 4/6). (1 câu)

Bảng hỏi dành cho SV được thiết kế trên google form và dạng word để phát cho SV. Chúng tôi ưu tiên phát phiếu hỏi trên google form để thuận lợi thu thập, thống kê thông tin. Đối với trường hợp SV không điền phiếu hỏi trên google form, SV sẽ điền phiếu bảng hỏi (bản cứng) trực tiếp trên lớp.

3.3.2 Bảng hỏi dành cho GV

Bảng hỏi dành cho GV gồm 10 câu chia thành 4 phần.

Phần 1: Thông tin cá nhân (3 câu)

Phần 2: Đánh giá của GV về ở nội dung dạy học ở 5 đơn vị (unité 4-8) của sách Inspire 3. Phần này gồm 3 câu hỏi chính với 9 câu hỏi chi tiết. Bộ cục và nội dung các câu hỏi chính và câu hỏi chi tiết giống với phần 2 của bảng hỏi dành cho SV.

Phần 3: Thông tin về giảng dạy các THT4 của GV liên quan đến việc sử dụng bài tập trong sách Inspire và bài tập khác ngoài sách Inspire 3 ở lớp để dạy ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết. Phần này gồm 3 câu hỏi.

Phần 4: Đề xuất, kiến nghị của GV liên quan đến nội dung chương trình, chủ đề, phương pháp dạy học và tổ chức dạy học cho các học phần THT4 nói riêng và các học phần THT nói chung để giúp SV có thể tiệm cận chuẩn đầu ra học phần THT4 (B2-bậc 4/6). (1 câu)

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1 Kết quả điều tra sinh viên

Bảng hỏi dành cho SV đã được gửi đến SV 2 nhóm dạng google form và bản cứng, 14/15 SV nhóm 1 (93.3%) và 22/23 SV nhóm 2 (95.7%) đã trả lời bảng hỏi. Tỷ lệ SV tham gia điều tra trên 90% giúp kết quả thống kê đánh giá tình hình dạy học các học phần THT4 với sách Inspire 3 có độ tin cậy và chính xác cao. Chúng tôi xin trình bày dưới đây những kết quả chính của điều tra, chủ yếu là đưa ra kết quả chung của cả khối SV năm 2, không đi sâu phân tích kết quả từng nhóm.

4.1.1 Thông tin sinh viên

Bảng 1. Thời điểm bắt đầu học tiếng Pháp

	SL 1* (/14)	N1*	SL2* (/22)	N2*	N1+N2*
Tiểu học (cấp 1)	0	0	0	0	0
THCS (cấp 2)	0	0	4	18,2	9,1
THPT (cấp 3)	0	0	4	18,2	9,1
Năm 1 đại học	14	100	14	63,6	81,8

*: Tính %; N1: nhóm 1; N2: nhóm 2; N1+N2: cả 2 nhóm (khối SV năm 2); SL 1: số lượng SV nhóm 1; SL2: số lượng SV nhóm 2

Tìm hiểu về quá trình học tiếng Pháp, kết quả điều tra ở Bảng 1 cho thấy đa số (81.8%) SV năm 2 K19 bắt đầu học tiếng Pháp từ khi vào đại học, gần 20% SV (8/36 SV) học tiếng Pháp từ phổ thông. Đáng chú ý, nhóm 1, tất cả SV nhóm 1 đều bắt đầu học tiếng Pháp khi vào đại học.

4.1.2 Đánh giá nội dung dạy học của sách *Inspire 3*

4.1.2.1 Ngữ liệu học

Bảng 2. Mức độ phù hợp với trình độ hiện tại của sinh viên

Ngữ liệu học	MỨC TRUNG BÌNH		
	N1	N2	N1+N2
Tài liệu nghe	2,1	2,9	2,5
Tài liệu đọc	2,2	3,3	2,8

Theo số liệu ở Bảng 2, SV năm 2 đánh giá ngữ liệu nghe chỉ trên mức trung bình (2,5), như vậy các bài nghe ở sách *Inspire 3* vẫn khá khó so với SV, đặc biệt so với SV nhóm 1 với mức 2,1. Đối với ngữ liệu đọc, nhìn chung SV năm 2 nhận thấy các bài đọc tương đối phù hợp, vừa phải so với SV, tuy nhiên đối với SV nhóm 1 mức độ phù hợp chỉ ở mức 2,2 (mức trung bình), vì thế chỉ số mức trung bình cho thấy bài đọc ở sách *Inspire 3* vẫn là khá khó so với trình độ SV năm 2, đặc biệt đối với SV bắt đầu học tiếng Pháp từ năm 1.

4.1.2.2 Chủ đề học

Bảng 3. Nhận xét của SV về các chủ đề đã học

Tiêu chí	MỨC TRUNG BÌNH		
	(1)*	(2)	(3)
<i>Les loisirs et le travail (Giải trí và công việc)</i>	2,9	2,8	3,0
<i>L'aménagement urbain (Quy hoạch đô thị)</i>	2,75	2,9	2,5
<i>Les arts de la rue (Nghệ thuật đường phố)</i>	3,0	3,0	2,8
<i>La presse (Báo chí)</i>	2,9	2,8	2,9
<i>L'intelligence artificielle pour l'information (Trí tuệ nhân tạo với thông tin)</i>	3,1	3,1	2,8
<i>Changements climatiques (Biến đổi khí hậu)</i>	3,1	3,1	2,9
<i>Protection des mondes animaux et végétaux (Bảo vệ thế giới động thực vật)</i>	3,0	3,0	2,8

*: (1): Tính thời đại; (2) Tính mới; (3): Sự phù hợp với những quan tâm của sinh viên

Tính thời đại

Các chủ đề của Inspire 3 (unité 4-8) đều đạt khá cao, giúp SV có thể hiểu và diễn đạt những vấn đề sát sườn với những quan tâm của xã hội đương đại, nhất là biến đổi khí hậu và trí tuệ nhân tạo đối với thông tin (3.1), nghệ thuật đường phố và bảo vệ thế giới động thực vật (3.0) (xem Bảng 3)

Tính mới

Hầu hết các chủ đề học đều mới mẻ đối với SV, đặc biệt chủ đề quy hoạch đô thị, nghệ thuật đường phố, trí tuệ nhân tạo và biến đổi khí hậu (từ 3.0 trở lên). Điều này tăng hứng thú học tập cho SV vì việc học tiếng Pháp có thể giúp SV mở rộng, cập nhật kiến thức về các chủ đề thời đại hiện nay. (xem Bảng 3)

Sự phù hợp với trình độ thực tế của SV

Đại đa số các chủ đề khá phù hợp với những quan tâm của SV (gần đạt mức 3), chủ đề gây hứng thú nhất đối với SV là chủ đề về giải trí và công việc (3.0), chủ đề ít gây hứng thú nhất đối với SV là chủ đề về quy hoạch thành phố. (xem Bảng 3)

4.1.2.3 Bài tập

Bảng 4. Nhận xét của SV về các loại BT ở sách Inspire 3

Các tiêu chí đánh giá	MỨC TRUNG BÌNH					
	1*	2*	3*	4*	5*	6*
Đa dạng	3,1	3,2	3,2	3,1	3,1	3,1
Tạo hứng thú cho người học	2,9	3,0	2,9	2,9	2,9	2,8
Thực dụng (Giúp bạn làm quen với các tình huống giao tiếp thông dụng)	3,0	3,0	3,0	3,1	3,1	3,0
Phù hợp với trình độ hiện tại của bạn	2,8	2,9	2,9	3,0	3,0	2,8
Hiệu quả (Giúp sinh viên củng cố kiến thức và kỹ năng cần đạt)	3,1	3,2	3,1	3,1	3,1	3,1

*: (1): BT ngữ pháp; (2): BT từ vựng; (3): BT nghe hiểu; (4): BT diễn đạt nói; (5): BT đọc hiểu; (6): BT diễn đạt viết

BT ngữ pháp

Về bài tập ngữ pháp, nhìn chung, các chỉ số mức trung bình của 4 tiêu chí đánh giá bài tập ở mức 3 hoặc gần mức 3. Điều này cho thấy SV khá hài lòng về sự đa dạng, tạo hứng thú, tính thực dụng và hiệu quả của các BT ngữ pháp ở sách Inspire 3. Tuy vậy, SV chưa hài lòng lắm về mức độ hứng thú cho người học (2,9), sự phù hợp với trình độ SV (2,8), đặc biệt ở SV nhóm 1, nhóm 100% SV bắt đầu học tiếng Pháp từ năm 1 đại học. (xem Bảng 4)

BT từ vựng

Theo ý kiến SV, BT từ vựng ở sách Inspire 3 tốt hơn BT ngữ pháp: Mức mức trung bình các tiêu chí đều từ 3.0 trở lên, thấp nhất là tiêu chí “Phù hợp với trình độ của bạn” ở mức 2,9. Mức độ hài lòng của nhóm 1 thấp hơn nhóm 2, tương tự như kết quả đánh giá BT ngữ pháp. (xem Bảng 4)

BT nghe hiểu

Hầu hết BT nghe hiểu đều đạt mức 3, ngoài trừ tiêu chí “Tạo hứng thú cho người học” và “Phù hợp với trình độ hiện tại của bạn” là ở mức gần 3 (2,9). SV tham gia điều tra khá hài lòng với các BT nghe hiểu của sách Inspire 3. Tuy nhiên, ở nhóm 1 nhìn chung, các tiêu chí chưa đạt mức 3.0, ngoài trừ tiêu chí “Đa dạng” ở mức 3.0, đặc biệt mức độ “Phù hợp với trình độ hiện tại của bạn” là thấp nhất, chỉ ở mức (2,6). (cf. Bảng 4)

BT diễn đạt nói

Xét về cả khối SV năm 2, về BT diễn đạt nói, SV nhận thấy các BT diễn đạt nói ở sách Inspire 3 là khá tốt, chỉ số mức trung bình của các tiêu chí đánh giá đều ở mức 3, ngoài tiêu chí “Tạo hứng thú cho người học” dưới mức 3 một ít (2,9). Cũng như đối với các BT khác, SV nhóm đánh giá BT diễn đạt nói không cao bằng SV nhóm 2 ở tất cả các tiêu chí đánh giá. (xem Bảng 4)

BT đọc hiểu

Các BT đều đạt mức 3, chỉ trừ tiêu chí hứng thú thấp hơn mức 3 một bậc nhỏ (2,9). Tuy nhiên, ở nhóm 1, không có tiêu chí mức độ hài lòng nào ở mức khá (mức 3), thấp nhất vẫn là sự tạo hứng thú và phù hợp với trình độ SV. (xem Bảng 4)

BT diễn đạt viết

Đối với BT diễn đạt viết, SV nhận thấy các bài tập diễn đạt viết là khá đa dạng (3.1), hữu ích vì có tính thực dụng khá cao (3,0) và hiệu quả vì giúp SV củng cố kiến thức và kỹ năng (31). Ngược lại, cả 2 nhóm đều nhận thấy các BT diễn đạt viết ở sách Inspire 3, là khá khó vì chưa phù hợp với trình độ SV (2,8), chưa hứng thú lắm (2,8). (xem Bảng 4)

4.1.3 Đánh giá về giảng dạy THT4 của giảng viên

4.1.3.1 Tác động việc giảng dạy của GV đến nhận thức của SV về mối quan hệ qua lại giữa việc học các kỹ năng giao tiếp

Bảng 5. Nhận thức của SV về mối quan hệ qua lại giữa bài đọc và bài viết

Mối quan hệ giữa bài đọc và bài viết	SL1	N1			
Không liên quan với nhau	1	7,1%	0	0%	3,6%
Loại văn bản của bài đọc và bài viết tương đối giống nhau	8	57,1%	11	50%	53,5%
Chủ đề giống nhau	6	42,9%	12	54,5%	48,7%
Không có ý kiến	0	0%	4	18,2%	9,1%

Bảng 6. Nhận thức của SV về mối quan hệ qua lại giữa bài nghe và bài nói

Mối quan hệ với giữa bài nghe và bài nói	SL1	N1	SL2	N2	N1+N2
Không liên quan với nhau	0	0%	0	0%	0%
Loại văn bản của bài nghe và bài nói tương đối giống nhau	8	57,1%	9	40,9%	49%
Chủ đề giống nhau	7	50%	10	45,5%	47,8%
Không có ý kiến	0	0%	6	27,3%	13,7%

Một nửa số SV cho rằng việc giảng dạy của GV giúp nhận ra sự tương đồng về thể loại văn bản và chủ đề khi học hai cặp kỹ năng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là kỹ năng đọc và viết, kỹ năng nghe và nói. Tuy vậy, một nửa số SV không nhận thấy mối liên hệ giữa các bài học của hai cặp kỹ năng này. (xem Bảng 5 và 6)

4.1.3.2 Sử dụng bài tập ngoài sách Inspire 3 để dạy ở lớp

Mức độ thường xuyên

Bảng 7. Mức độ thường xuyên GV cho SV làm thêm BT ngoài sách Inspire 3 ở lớp

Bài tập ngoài sách Inspire 3	Không bao giờ			Thỉnh thoảng			Thường xuyên			Luôn luôn		
	N1*	N2	N1+N2	N1	N2	N1+N2	N1	N2	N1+N2	N1	N2	N1+N2
Bài tập từ vựng	0	0	0	35,7	54,5	45,1	57,1	31,8	44,5	7,1	13,6	10,4
Bài tập ngữ pháp	7,1	0	3,5	21,4	45,5	33,5	71,4	40,9	56,2	0	13,6	6,8
Bài tập nghe hiểu	0	0	3,5	14,3	50	31,2	71,4	31,8	51,6	14,3	18,2	9,3
Bài tập diễn đạt nói	7,1	0	3,5	21,4	50	35,7	71,4	31,8	51,6	0	18,2	9,1
Bài tập đọc hiểu	7,1	0	3,5	0	40,9	21	85,7	45,5	65,6	7,1	13,6	10,4
Bài tập diễn đạt viết	7,1	0	3,5	7,1	40,9	24	78,6	50	64,3	7,1	9,1	8,1

*: Tính %

Về việc làm bài tập thực hành ở lớp, nhìn chung, khoảng một nửa số SV năm 2 cho rằng GV thường xuyên đưa thêm các BT khác ngoài sách Inspire 3 ở để học ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt bài tập đọc hiểu và viết (trên 60% SV). Ngoài ra, khoảng 1/3 số SV năm 2 cho rằng GV thỉnh thoảng cho SV làm thêm các BT ngoài sách Inspire 3; đặc biệt là các BT từ vựng, chiếm gần một nửa số SV (45,5%) (xem Bảng 7).

Nhu cầu SV làm thêm một số bài tập khác ngoài sách Inspire 3 ở lớp

Bảng 8. Nhu cầu SV làm thêm một số bài tập khác ngoài sách Inspire 3 ở lớp

Bài tập ngoài sách Inspire 3	MỨC TRUNG BÌNH		
	N1	N2	N1+N2
Từ vựng	2,6	2,9	2,8
Ngữ pháp	2,6	3,0	2,8
Nghe hiểu	2,8	2,9	2,9
Diễn đạt nói	2,8	3,0	2,9
Đọc hiểu	2,7	3,1	2,9
Diễn đạt viết	2,8	2,8	2,8

Liên quan đến mong muốn SV được GV giao thêm BT ngoài làm ở lớp, SV năm 2 mong muốn GV cho làm thêm BT ngoài sách Inspire 3 ở lớp về kỹ năng ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), cũng như về luyện tập các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết; chỉ số mức trung bình gần đạt mức 3,0 (mức khá) (cf. Bảng 8)

Lý do: 11 SV nêu rõ ý kiến về mong muốn GV cho SV làm thêm BT ngoài sách Inspire 3 ở lớp. Những ý kiến của SV xoay quanh hai ý chính sau:

Sự cần thiết làm thêm BT ngoài sách Inspire 3

- Tăng cường khả năng tiếp thu, củng cố lại kiến thức/ Nâng cao kiến thức, tìm hiểu học hỏi được nhiều/ Vì như học ngữ pháp thì cần làm nhiều bài tập để hiểu được ngữ pháp nên em

rất muốn thầy cô cho chúng em bài tập thêm ngoài sách ạ. Đọc cũng vậy, chúng em hy vọng thầy cô cho chúng em làm nhiều cho quen với dạng ạ. (3 SV nhóm 1)

- Để sinh viên có bài tập nâng cao các kỹ năng của mình/ Em nghĩ rằng sinh viên nên được làm thêm nhiều bài tập ngữ pháp hơn nữa để nắm vững và áp dụng quy tắc vào các kỹ năng khác/ Bài tập thêm giúp hiểu tiếng Pháp hơn/ Sự mới lạ trong các bài tập mới sẽ tạo ra hứng thú và tò mò cho các sinh viên. (4SV nhóm 2)

Mức độ thường xuyên cho làm thêm BT ngoài sách Inspire 3

- Em nghĩ nên thỉnh thoảng ra bài tập cho sinh viên thôi tại còn rất nhiều học phần khác cũng ra bài tập và ra nhiều bài tập quá sẽ khiến sinh viên áp lực. Vì thỉnh thoảng có đôi bài ngoài nhưng cần liên quan đến chủ đề để tăng vốn từ vựng và văn phong phong phú hơn. /Bởi vì các bài ở trong sách đôi khi khá là khó, nên em muốn có thêm những bài tập ở ngoài để phù hợp với trình độ của mình hơn và có thêm nhiều nguồn tài liệu, bài đọc phong phú hơn ạ. (2 SV nhóm 1)

- Thỉnh thoảng thay đổi bài tập dùng bài tập ngoài sách để có thêm những thông tin gần với thực tế hiện tại. Vì em cảm thấy sách Inspire đã cung cấp đầy đủ các thông tin để sinh viên có thể học tập và giao tiếp / Đối với kỹ năng Đọc, Nói và từ vựng, sinh viên có thể thỉnh thoảng tìm hiểu thêm nhiều chủ đề khác để tăng vốn từ. Còn về Nghe và Viết, em nghĩ lượng bài tập trong sách Inspire 3 là đã đủ, /Ngoài sách Inspire3 giảng viên có thể cung cấp thêm "một ít" kiến thức ngoài nhằm kịp thời củng cố và bắt kịp xu thế hiện nay. (3 SV nhóm 2)

4.1.4 Đề xuất, khuyến nghị của SV

Có 8 ý kiến, đề xuất, kiến nghị liên quan đến nội dung chương trình, chủ đề, phương pháp dạy học và tổ chức dạy học cho các học phần THT4 nói riêng và các học phần THT nói chung để sinh viên tiệm cận chuẩn đầu ra học phần THT4 (bậc 4/6)

Đối với giảng viên dạy các học phần THT4 nói riêng và các học phần THT nói chung

- GV nên giúp SV cải thiện kỹ năng THT bằng cách cho SV làm thêm nhiều bài tập nghe, viết, nói hơn; cần chú trọng về ngữ pháp và tính mạch lạc của văn bản nói và viết (SV nhóm 1)

- Việc giảng dạy của GV rất tốt, nhưng về phần ngữ pháp, em muốn GV giải thích cụ thể hơn; ví dụ động từ này dùng trong trường hợp nào và dấu hiệu nhận biết khi chúng đang ở thì đó ra sao (SV nhóm 1)

- GV nên cho thêm các bài tập ngoài để củng cố kiến thức bởi vì em thấy kiến thức trong sách hơi khó đối với cấp độ của em hiện tại. (SV nhóm 1)

- GV thường xuyên đưa ra những tình huống, thêm tài liệu tham khảo để tăng thêm thật nhiều vốn từ vựng. Mong GV đưa ra các biện pháp giúp sinh viên có thêm vốn từ vựng. (SV nhóm 2)

Đối với đơn vị quản lý

- Tăng thêm số tiết trong học phần hoặc giãn bài học ra để tránh tình trạng tiếp thu dồn dập. (SV nhóm 1)

- Loa của Trường nghe rất rè ạ, trường nên thay thiết bị loa ạ. (SV nhóm 1)

GV

4 GV phụ trách dạy các học phần THT4 ở học kỳ 2, năm học 2023-2024 đã trả lời bảng hỏi dành GV. 2/4 GV có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Pháp trên 25 năm, 2/4 GV có kinh nghiệm giảng dạy trên dưới 10 năm. Mỗi GV phụ trách 2 cặp kỹ năng nghe-nói, đọc-viết ở 2 nhóm.

4.2.1 **Đánh giá về sách Inspire 3**

Đánh giá về mức độ phù hợp với trình độ thực tế của SV, GV đánh giá ngữ liệu đọc ở sách Inspire 3 đạt mức trung bình 2.5 (trên mức trung bình) và ngữ liệu nghe đạt mức 1.5 (dưới trung bình). Về các chủ đề học ở sách Inspire 3 cho chương trình học THT4, cả 4 GV đều cho rằng các chủ đề thể hiện các vấn đề thời đại và khá mới mẻ, chỉ có chủ đề về giải trí và công việc là bình thường.

Đánh giá về các loại BT ở sách Inspire 3, GV đánh giá các BT trong sách Inspire 3 khá đa dạng (ở mức 3). Tuy nhiên, ở các tiêu chí khác như tạo hứng thú, tính thực dụng, phù hợp và hiệu quả, các loại BT chưa đạt mức 3 (mức khá), thậm chí những BT nghe, nói và viết chỉ đạt mức 2 (mức trung bình).

4.2.2 **Sử dụng BT ở lớp của GV**

GV thường xuyên sử dụng phần lớn BT ở sách học để dạy ở lớp. Ngược lại, GV ít dùng và chỉ thỉnh thoảng sử dụng một số BT ở sách bài tập, chủ yếu là BT ngữ pháp và từ vựng. 01 GV không bao giờ sử dụng BT ngoài trừ BT viết trong sách BT với lí do không có đủ thời gian ở lớp. Tuy vậy, tất cả 4 GV ít nhiều có sử dụng BT ngoài sách Inspire 3 để dạy ở lớp.

4.2.3 **Đề xuất, kiến nghị**

Chúng tôi xin trình bày các đề xuất, kiến nghị thu thập được qua kết quả điều tra.

- *Đối với giảng viên dạy các học phần THT4 nói riêng và các học phần THT nói chung, cần thiết có sự thống nhất và chọn lọc nội dung để dạy, phù hợp thời gian quy định.*

- *Đối với đơn vị quản lý, cần có định hướng sớm để xây dựng lộ trình THT rõ ràng, tránh thay đổi giáo trình, gây khó khăn cho cả GV và SV. Việc giảm tải chương trình để phù hợp hơn với trình độ thực tế của SV và để SV có thời gian thẩm thấu kiến thức, thực hành, luyện tập những nội dung đã được học trong chương trình cũng là điều cần thiết.*

- *Về định dạng đề thi Nói 4, bài đọc hiểu được sử dụng để làm khởi đầu dẫn nhập và phát triển bài Nói và toàn bộ «texte déclencheur» được lấy từ các bài đọc hiểu trong giáo trình Inspire 3. Vì vậy, nếu sử dụng giáo trình Inspire 3 để giảng dạy, nên để giảng viên dạy trọn vẹn theo bài. Lý do là nội dung bài đọc hiểu được sử dụng làm bài khóa dẫn nhập cho bài Nói và phần lớn bài Nghe. Việc xem xét xây dựng các hoạt động ngoại khóa bổ trợ theo khóa ví dụ với năm 2 là cuộc thi thuyết trình hoặc viết bài luận, chủ đề có thể lấy từ chính chương trình học.*

- *Việc phân giờ THT phù hợp, theo thứ tự từ nghe -nói, đọc-viết, tránh dồn tiết thuận tiện cho GV nhưng bất tiện cho SV.*

4.3 **Thảo luận**

Kết quả thu thập dữ liệu từ khảo sát ý kiến của SV và GV giúp chúng tôi có cơ sở để đưa ra những giải đáp cho các câu hỏi nghiên cứu của đề tài.

4.3.1 *Đánh giá của SV về việc học THT4 với sách Inspire 3*

Thuận lợi

- Kết quả điều tra cho thấy sinh viên nhận thấy chủ đề các bài học ở sách Inspire 3 là gần gũi với cuộc sống, có tính thời đại, mới mẻ, phù hợp với những quan tâm của SV. Như vậy, nội dung học của sách Inspire 3 có sức lôi cuốn, tạo động lực học cho SV.

- Về khảo sát chất lượng các loại BT, SV đánh giá các tiêu chí đánh giá BT đều đạt mức 3 (mức khá), như vậy SV khá hài lòng với các loại BT ở sách Inspire 3 vì chúng khá đa dạng, thú vị, phù hợp với trình độ sinh viên (ngoài trừ BT nghe và viết). Tuy nhiên, đối với SV, các BT ở trong giáo trình này là chưa đủ, SV mong muốn được làm thêm BT khác để củng cố, mở rộng kiến thức ngữ pháp, từ vựng, rèn luyện thêm các thủ thuật, thao tác, chiến lược giao tiếp, thủ thuật xử lý thông tin thuộc những kỹ năng giao tiếp.

- Hơn một nửa SV nhận thức mối liên hệ qua lại giữa học kỹ năng đọc và kỹ năng viết, kỹ năng nghe và kỹ năng nói thông qua các giờ dạy của GV ở lớp với sách Inspire 3. Nếu SV nhận thức được mối quan hệ giữa việc học các kỹ năng, SV sẽ biết hệ thống hóa, sử dụng hiệu quả hơn kiến thức ngôn ngữ nói hoặc viết, khả năng tiếp nhận/hiểu (réception/compréhension) (qua bài đọc và bài nghe) và khả năng diễn đạt (expression/production) (qua bài viết và bài nói) về các chủ đề đã học trong khi thực hành các bài tập nghe, nói, đọc, viết.

Khó khăn

- SV nhận thấy ngữ liệu đọc và nghe ở sách Inspire vẫn khá khó, nhất là các bài nghe, chưa phù hợp với trình độ hiện tại của SV, nhất là SV mới bắt đầu học tiếng Pháp (chiếm đa số khối SV năm 2).

- Chương trình học THT4 với sách Inspire 3 (từ unité 4- unité 8) còn nặng, chuẩn đầu ra học phần THT4 là mức quá cao (4/6, tương đương B2) so với trình độ và khả năng tiếp thu của SV.

- Gần một nửa SV chưa thấy mối tương hỗ giữa việc học các kỹ năng khi học các bài đọc và bài viết, bài nghe và bài nói. Điều này làm cho việc học tiếng Pháp trở nên phức tạp, khó khăn hơn.

4.3.2 *Đánh giá của GV về việc dạy THT4 với sách Inspire 3*

Kết quả khảo sát ý kiến GV cho thấy các chủ đề dạy ở sách Inspire 3 là khá thú vị, các tiêu chí đánh giá đều ở mức 3. Tuy nhiên, việc dạy THT4 với sách Inspire 3 cho SV năm 2 gây không ít khó khăn cho GV vì ngữ liệu học (bài đọc và nghe) trong sách học không phù hợp lắm với trình độ SV, nhất là các bài nghe. Kỹ năng nghe của SV chỉ là bậc 2/6 non (A2.1) trong khi bài nghe ở bậc 3 (B1) có độ dài, phức tạp và tốc độ nhanh hơn nhiều. Hơn nữa, các BT ở sách Inspire 3, theo ý kiến 4 GV, vẫn là khó, các tiêu chí chỉ mức 2 (mức trung bình), chưa phù hợp lắm với trình độ đa số SV. Do đó, các BT ở sách Inspire 3 không hiệu quả sư phạm và không tạo hứng thú cho người học. Theo chúng tôi, các BT ở sách bài tập Inspire 3 được thiết kế tốt, đa dạng bám sát với nội dung học, vì thế GV nên ưu tiên kiểm tra, hướng dẫn SV làm trong sách BT trước khi cho làm thêm BT ngoài.

Đôi sánh kết quả đánh giá của GV với kết quả đánh giá của SV về các BT ở sách Inspire 3, nhận định của SV về các loại BT tích cực hơn với điểm đánh giá trung bình các tiêu chí cận hoặc trên mức 3. Sở dĩ đánh giá của SV tích cực hơn so với GV, theo chúng tôi, là do 3 nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, GV là những chuyên gia sư phạm nên có nhận định khoa học, khách khe hơn.

Thứ hai, dấu rằng các BT là phức tạp so với trình độ SV, nhưng với sự hỗ trợ, hướng dẫn sư phạm của GV đứng lớp nên SV có thể hoàn thành các BT.

Thứ ba, các BT các kỹ năng diễn đạt (nói và viết), qua quan sát giảng dạy ở lớp, chúng tôi nhận thấy SV hay đạo văn trên mạng và sử dụng các phần mềm trí tuệ thông minh (AI) như Chap GPT để soạn các bài văn nói và viết theo yêu cầu đề bài. Vì thế, SV vẫn có thể làm xong các BT nói và viết ở sách Inspire 3. Nhưng thực tế, qua kiểm tra lại nội dung trong bài viết của SV, GV nhận thấy SV chẳng hiểu gì cách chuẩn bị bài viết, không nắm được các điểm ngữ pháp và các từ vựng trong bài viết của mình! Như vậy, mục đích học tập của SV bị sai lệch, dẫn đến SV thiếu trung thực, tự giác, trách nhiệm, học còn đối phó để lấy điểm kiểm tra quá trình học tập và điểm kết thúc học phần hơn là học để lĩnh hội kiến thức cho chính mình.

4.3.3 Đề xuất, kiến của SV và GV

Các ý kiến đề xuất của SV tập trung nhấn mạnh GV cần cho SV làm thêm BT ngoài sách Inspire 3, nhất là bài luyện nghe, từ vựng và ngữ pháp để củng cố, nâng cao kỹ năng giao tiếp, mở rộng kiến thức ngôn ngữ, kiến thức văn hóa, kích thích sự học hỏi, sáng tạo. Tuy vậy, SV cũng mong GV ưu tiên hướng dẫn SV làm BT trong sách Inspire 3 trước tiên, vì chúng gắn liền với nội dung, chủ đề đang học hơn. SV chỉ cần thỉnh thoảng làm thêm BT ngoài sách Inspire 3 là được. Theo chúng tôi, các đề xuất của SV là chính đáng, đáng ghi nhận.

Về các ý kiến đề xuất của GV, việc đề xuất giảm tải chương trình dạy THT, hạ thấp yêu cầu đầu ra học phần là cần phải ưu tiên xem xét để SV tiếp thu hiệu quả, dễ dàng hơn. Quả vậy, tiến độ dạy chậm lại tạo điều kiện GV dạy kỹ hơn, khai thác ngữ liệu học trong giáo trình Inspire 3 về mặt ngữ pháp, từ vựng, BT làm nhóm, làm dự án hay có thể đọc thêm các tài liệu văn học để nâng cao cảm nhận ngôn ngữ, hiểu biết văn phong, sắc thái biểu đạt, biểu cảm của ngôn ngữ ở trình độ tiếng Pháp bậc 4/6 (B2).

Ngoài ra, các đề xuất khác của GV cũng là hợp lý như cần chú ý đến sự phối hợp tổ chức dạy giữa GV dạy cùng nhóm, thống nhất nội dung dạy giữa 2 nhóm học để đảm bảo nguyên tắc sư phạm, tính khách quan và công bằng trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Ngoài ra, việc chọn lựa giáo trình và thời gian sử dụng giáo trình dạy THT phải có lộ trình, có kế hoạch dài hơi hơn cũng đáng quan tâm vì điều này tạo sự ổn định nội dung, chương trình, phương pháp dạy học.

6. Kết luận

Kết quả khảo sát tình hình dạy học các học phần THT 4 với sách tiếng Pháp Inspire 3 cho SV năm 2 tiếng Pháp đã cung cấp nhiều dữ liệu thực tế, giúp GV và Khoa Tiếng Pháp-Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nắm được những thuận lợi và khó khăn trong dạy học các học phần này với bộ sách Inspire 3 vừa mới được đưa vào sử dụng trong học kỳ 2, năm học 2023-2024. Việc khảo sát sách Inspire 3 và kết quả thăm dò ý kiến của SV tiếng Pháp năm 2 và GV dạy THT4 cho thấy sách Inspire 3 có thể sử dụng để dạy học phần THT4 với nội dung phong

phù sát với thực tế, chủ đề mới, bố cục mạch lạc, áp dụng nhiều phương pháp dạy học tiên tiến, tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học tiếng Pháp. SV năm 2 khá hài lòng với việc học tiếng Pháp với giáo trình này.

Bên cạnh những thuận lợi trên, SV năm 2 còn gặp nhiều trở ngại khi học tiếng Pháp với giáo trình này như tài liệu đọc, tài liệu nghe khó hiểu, các BT luyện các kỹ năng giao tiếp chưa phù hợp với mặt bằng trình độ hiện tại của SV, chưa kể chương trình quá tải, GV và SV phải chạy đua thời gian để kịp chương trình học. Vì thế, Khoa cần hạ thấp yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần THT4 xuống bậc 3/6 (B1), ngay cả đối với kỹ năng nghe, còn phải hạ thấp hơn nữa xuống bậc 2/6 (A2) thì SV năm 2 mới học tiếng Pháp với tâm thế tự tin hơn, hiệu quả hơn.

Với những khó khăn, bất cập như trên, chúng tôi nghĩ những đề xuất, kiến nghị từ phía SV và GV là đáng lưu tâm. Thực vậy, GV dạy THT và lãnh đạo Khoa cần có những điều chỉnh cần thiết về chương trình, chuẩn đầu ra thực chất, khả thi hơn, cách tiếp cận, dạy học và tổ chức dạy học để việc dạy THT4 nói riêng và THT nói chung với bộ sách Inspire (gồm 4 tập sách Inspire 1, 2, 3 và 4) với phương châm quan trọng nhất của giáo dục hiện đại là lấy người học làm trung tâm của hoạt động dạy học. Do đó, cần phải xem xét lại chuẩn đầu ra đào tạo tiếng Pháp bậc cử nhân hiện hành là tiếng Pháp trình độ 5/6 (C1), vì chuẩn đầu ra còn xa vời với thực tế tuyển sinh đại học các ngành tiếng Pháp hiện nay và khả năng lĩnh hội của SV.

Tài liệu tham khảo

- Beacco, J.C. (2007). *L'approche par compétences dans l'enseignement des langues*. Didier.
- Beacco, J.C. (2013). L'approche par genres discursifs dans l'enseignement du français langue étrangère et langue de scolarisation. *Pratiques*, 157-158, 189-200. <https://doi.org/10.4000/pratiques.3838>.
- Chantal & Laurens (2016). Le genre discursif comme objet d'enseignement en didactique du français. *Actes du 5^e Congrès Mondial de Linguistique Française. SHS Web of Conferences* 27. <https://doi.org/10.1051/shsconf/20162707005>.
- Charolles, M. (2005). Analyse de discours, grammaire de texte et approche grammaticale des faits de textualité. *Le français aujourd'hui*, 148, 35-46.
- Conseil de l'Europe (2001). *Le Cadre européen commun de référence pour les langues: Apprendre, enseigner, évaluer* (CECRL). Didier.
- Cuq, J.P., & Gruca, I. (2005/2017). *Cours de didactique du français langue étrangère et seconde*. PUG.
- Le Bougnec, J.T., & Marie-José Lopes, M.J. (2020-2023). *Inspire 3*. Hachette.
- Maingueneau, D. (2007). Genres de discours et modes de généricité. *Le français aujourd'hui*, 4(159), 29-35. DOI 10.3917/lfa.159.0029.
- Menand, R., Hutchings, L., & Hirschprung, N. (2008-2010). *Le Nouveau Taxi! 1, 2, 3*. Hachette.
- Moirand, S. (1990). *Une grammaire des textes et des dialogues*. Paris: Hachette.
- Péry-Woodley, M.P. (1985). Grammaire de texte et apprentissage de l'écrit. *Le Français dans le Monde* 192, 60-64.
- Puren, C. (2007). Éclectisme et complexité en didactique scolaire des langues. *Synergie Chine*, 2, 15-25. <https://gerflint.fr/Base/Chine2/puren.pdf>.
- Puren, C. (2022). De l'éclectisme à la gestion complexe de la variation méthodologique en didactique des langues-culture. <https://www.researchgate.net/publication/366290692>.
- Tricot, T., & Hirschprung, N. (2017-2019). *Cosmopolite 2*. Hachette.
- Windmüller, F. (2007). Les manifestations de l'éclectisme dans l'enseignement/apprentissage du FLE en Allemagne: Liberté d'action ou contrainte pédagogique? *Synergies Chine*, 2, 117-123.

THE TEACHING OF LANGUAGE SKILLS WITH THE *INSPIRE 3* TEXTBOOK: A CASE STUDY

Abstract: The survey explored the advantages and challenges faced by teachers and students majoring in French while using the newly introduced Inspire 3 textbook in the academic year 2023-2024. The study employed a questionnaire administered to second-year students undertaking the course THT4 and teachers in charge of the classes. The results were of great contribution to the department's understanding of the teaching and learning reality of the course using Inspire 3. The study also provided suggestions with regards to organizing and teaching approaches, aiming at assisting students to achieve the learning outcomes intended for the course TTH4.

Key words: Communication competence, teaching approaches, Inspire 3, THT4